Tập 2 — Thâu Nhiếp Maha Kassapa

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Mahā Kassapa

Ngày hôm sau, đức Phật lặng lẽ ôm bát ra đi, không nói là đi đâu, không thông báo với ai cả. Hành trạng của đức Toàn Giác bao giờ cũng có nhân, có duyên chẳng ai thắc mắc cả! Hóa ra, đức Phật, sau khi trì bình khất thực, ngài đã đi bộ hơn nửa do tuần, tìm đến một ngôi làng ở ngoại ô, ngồi độ thực dợới gốc cây Bahuputtaka ven đợờng, chờ đợi nhân duyên để thu nhận thêm một đệ tử vĩ đại khác: Tôn giả Mahā Kassapa! Cách chỗ ngồi của đức Phật không bao xa, bên kia con sông nhỏ có ngôi làng Mahātitṭha trù phú, có gia đình bà-la- môn Kapila cự phú; ngợời ta đồn rằng, tài sản, kho tiền vàng, kho châu báu của ông còn nhiều hơn ông vua một tiểu quốc! Ông bà-la-môn Kapila chỉ có một cậu con trai duy nhất! Tợơng truyền, lúc lâm bồn, bà mẹ ngồi dợới gốc cây đại thụ Pippali nên lấy tên cây đặt tên cho con: Pippali! Ngoài ra, còn có tên thợờng gọi khác nữa là Mahā Kassapa! Cũng nhợ nhiều nhân cách vĩ đại khác, Pippali có nhiều quý tợớng, vẻ đẹp của bậc đại nhân, có sự thông minh, nết hạnh và những phẩm chất, cá tính ợu việt. Đến tuổi thanh

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 67

niên thì kiến thức, sở học của chàng cũng tợơng tợ Sāriputta và Moggallāna vậy, nghĩa là đầy đủ bản lãnh của trí thức bà- la-môn thời đại: Có thể làm trợởng giáo, quan đại thần hoặc tham mợu triều chính! Đấy là ợớc vọng của gia đình. Pippali có đời sống nội tâm trầm lặng. Đặc biệt là không thích ca, vũ, nhạc, rợợu men, rợợu nấu... và luôn tìm cách xa lánh ca nhi, mỹ nữ. Khi cha mẹ bắt lập gia đình thì chàng từ chối đây đẩy, hoảng sợ nhợ đỉa phải vôi! Mặc dầu cợơng quyết cự tuyệt, nhợng thấy khó lay chuyển đợợc ý định của hai thân, Pippali bày ra một mợu kế. Chàng thuê một nhà điêu khắc nổi danh, tạc tợợng một mỹ nữ bằng vàng, bằng ngợời thật rồi nói rằng: “Nếu quả thật trên thế gian có ngợời đẹp nhợ thế này, y hệt nhợ thế này thì mới xứng đáng kết hôn với con!” Tợởng cha mẹ nản chí, ai ngờ ông bà cho làm một chiếc kiệu lớn, nhợ ngôi đình nhỏ, đặt tợợng mỹ nữ lên trên, rèm che sáo phủ, có bốn bánh xe rồi thuê ngợời di chuyển từ làng này sang làng khác. Bên cạnh luôn có mặt bốn thầy bà- la-môn học thức, trọng tuổi, có tợớng mạo đẹp đẽ, tiên phong đạo cốt. Cứ hễ dừng xe một nơi phải lễ, có thị trấn, xóm làng thạnh mậu; có gạo trắng, nợớc trong hoặc có kỳ hoa dị thảo thắm tợơi thì các thầy bà la-môn lại rao truyền: “Nữ thần đây! Nữ thần giáng hạ trần gian đây! Các tiểu thợ khuê các, các công nợơng diễm kiều hãy đến chiêm ngợỡng; chỉ cần kính thành hoa hợơng lễ phẩm thì sẽ đạt đợợc những ợớc mơ nhợ sở nguyện!” Thế rồi, rèm sáo đợợc vén lên, tợợng nữ thần bằng vàng với dung mạo tuyệt mỹ, chói lọi! Một đồn hai, hai đồn bốn, bốn đồn tám rồi nhợ một đám hội của giai nhân khắp các nơi đổ đến! Bốn vị bà-la-môn trấn bốn góc, chăm chăm tìm kiếm “cô gái đẹp y, giống y tợợng nữ thần” trong số mỹ nữ, gia nhân đến chiêm bái! Lạ lùng làm sao, kỳ dị làm sao, có một cô gái đẹp y, giống y nhợ vậy thật! Nàng tên là Bhaddākāpilāni, mợời sáu 68 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tuổi, con gái của bà-la-môn triệu phú Kosiya ở thị trấn Sāgala, vùng Madda! Thật ra, Bhaddākāpilāni không muốn đi xem, nhưng bạn bè bảo là tượng nữ thần nhợ đượ̣c đúc từ nàng mà ra vậy, nên sinh ra tò mò! Khi bốn thầy bà-la-môn nhìn thấy Bhaddākāpilāni, họ cũng kinh ngạc, sững sờ, sao thượng đế sắp xếp chi những tao ngộ quá diệu kỳ! Pippali không biết từ chối đâu đượ̣c nữa. Cuộc hôn nhân hai bên sớm tiến hành. Chàng và nàng chung sống với nhau chẳng ai hạnh phúc cả. Đêm động phòng hoa chúc, chàng một góc, nàng một góc, chẳng ai nói chuyện với ai câu nào. Các đêm sau cũng thế. Pippali quan sát thì dượ̀ng nhợ Bhaddākāpilāni còn ủ ê, sầu não hơn cả chàng nữa! Ngạc nhiên, chàng hỏi: “Tại sao nàng có vẻ cáu giận ta nhợ thế, ta có làm gì nàng đâu!” Bhaddākāpilāni ôn nhu, mềm mỏng trả lời: “Thiếp thành thật xin lỗi chàng! Thật ra, thiếp không có gì phải giận chàng cả! Thiếp giận là giận cho cái nghiệp duyên trớ trêu của mình! Từ khi lớn lên, mang thân nữ giới, thiếp không thích đời sống ngũ dục, lại càng không thích lập gia đình! Chí nguyện của thiếp là sống đời xuất gia phạm hạnh! Thế mà... thế mà...” Nói thế xong, Bhaddākāpilāni gục khóc nức nở. Hóa ra, cả hai có cùng một nguyện ượ́c! Pippali sung sượ́ng quá! Rồi chàng tâm sự cho nàng nghe! Cuối cùng, hai ngượ̀i cam kết, thỏa thuận,sẽ sống với nhau nhợ bạn! Thời gian trôi qua, hai vợ chồng thay nhau chăm lo mọi việc trong ngoài vì cha mẹ đã già yếu. Thì giờ rảnh rỗi, khá nhiều, họ nghiên cứu thêm triết đạo học, thực hành yoga, thảo luận với nhau về những điểm khúc mắt về các tợ tượ̉ng tôn giáo! Họ sống với nhau nhợ bát nượ́c đầy, trong sạch nhợ vỏ ốc! Vậy là sau mượ̀i hai năm thủ ượ́c, cha mẹ qua đời, Pippali bèn bàn với Bhaddākāpilāni kế hoạch hành động: Trượ́c khi xuất gia nên bố thí tất cả châu báu, của cải, tài Minh Đức Triều Tâm Ảnh 69

sản! Chàng sẽ tha phượng tầm đạo, sẽ học hỏi tất cả mọi giáo chủ, mọi chân sợ ở trên đời! Còn nàng nên tạm thời đến xuất gia với ni chúng Nigaṇṭhānāṭaputta (Ni-kiền-tử), bao giờ tìm ra đạo lộ bất tử sẽ báo cho nàng sau! Suốt ba tháng trượ̀ng mới bố thí hết, xả ly hết của cải tích góp nhiều đời, chàng và nàng nhẹ hẫng, phơi phới. Chàng chuẩn bị đầy đủ tám món vật dụng của một du sĩ hành cượ́c: ba y, bát, dây thắt lượng, dao cạo tóc, ống kim chỉ và đồ lọc nượ́c! Nàng cũng chuẩn bị nhợ vậy. Lựa một ngày đẹp trời, nàng cắt bỏ mái tóc thanh xuân, chàng sạch sẽ râu tóc, tam y, nhất bát lên đượ̀ng! Đến đầu làng, hai ngượ̀i chia tay, rẽ sang hai hượ́ng; nàng về nam tìm đến giáo phái Ni-kiền-tử, chàng lên phía bắc, lang thang nhiều quốc độ! Năm ấy chàng đã ba mượ̀i hai tuổi. Chính cái ngày mà hai ngượ̀i ra đi thì đức Phật đang ngồi dượ́i cội Bodhirukkha! Vậy là chỉ hơn một năm mòn mỏi, không tìm ra chân sợ, không tìm ra giải đáp tối hậu, Pippali lần hượ́ng về quê nhà thì hay tin: Một vị Chánh Đẳng Giác đã ra đời, đang khai đàn lập giáo ở khu Rừng Tre do vua Seniya Bimbisāra cúng dượ̀ng. Hiện tại, kinh đô này nhợ đang lên cơn sốt của một tôn giáo không có thần linh, nói rằng, mỗi ngượ̀i là ngọn đèn cho mình, có thể giác ngộ, giải thoát cho chính mình mà không cần uy lực của thượng đế nào cả! Mấy ngàn sa-môn của tôn giáo mới ở ngoài truyền thống ấy nhợ những đám mây vàng nhẹ nhàng, thanh thoát tràn ngập khắp mọi nơi, khắp mọi không gian: địa lý và tâm linh! Pippali, tức là Mahā Kassapa, nghe rúng động từng chân tơ, kẽ tóc; tin đồn ấy rất hợp với tợ duy của chàng, rất quen thuộc với những hình ảnh trong giấc mơ thánh thiện của chàng! Đứng lặng bên ngôi nhà cũ. Nhắm mắt, tĩnh lặng

chiêu niệm ân đức của hai đấng sinh thành, rồi Mahā Kassapa 70 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

quay gót, theo thuyền vượt qua con sông nhỏ, với ý nghĩ là sẽ tìm đến Trúc Lâm; nhưng mới đi một đỗi đường thì gặp đức Thế Tôn! Phải, tuy chưa có duyên gặp đức Thế Tôn nhưng Mahā Kassapa thấy một sa-môn phi phàm với ba mươi hai quý tướng và tám mươi vẻ đẹp đang ngồi tĩnh tại dưới cội cây Bahuputtaka, dung sắc chói ngời, hào quang sáng rỡ thì chàng biết, đấy là ngài chứ không còn ai khác nữa! Với thái độ thành kính rất tự nhiên, Mahā Kassapa, quỳ mọp xuống, đảnh lễ rồi nói rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Thế Tôn là đạo sư của con, con là đệ tử của ngài! (Satthā me bhante sāvako-hamasmi!) - Này Mahā Kassapa! Hãy ngồi xuống đây rồi Như Lai sẽ trao cho ông một gia tài pháp bảo! Mahā Kassapa thấy đức Thế Tôn ngồi trên đám cỏ bằng, bèn lấy y ngoại (saṃghāṭi, y hai lớp) xếp làm bốn rồi thỉnh ngài an tọa, sau đó mới cung kính quỳ hầu một bên. Đức Phật giáo giới: - Nầy Mahā Kassapa! Ông ở trong gia đình giàu sang tột bực, lại được thọ sinh từ dòng tộc bà-la-môn cao quý (brāhmajāti), nên dễ ngã mạn về thọ sinh, ngã mạn về dòng tộc (jātimāna)! Trong giáo hội của Như Lai, cả bốn giai cấp đều bình đẳng như các con sông đều tan hòa trong biển nước của đại dương, ở đây, sự kính trọng không tùy thuộc giai cấp mà tùy thuộc vào hạ lạp! Sau này, giáo hội sẽ có những vị đại đức, những vị trung đức, những vị sơ đức phải biết như vậy để đối xử cho phải lẽ! Nầy Mahā Kassapa! Ông đã có được một sở học và kiến thức uyên bác từ thuở thanh niên nên dễ sinh ra ngã mạn về tri kiến (ñāṇadiṭṭhīmāna)! Vậy ông phải biết chăm chú lắng nghe giáo pháp, ghi nhớ giáo pháp, thực hành giáo pháp và kính trọng giáo pháp mới mong thành tựu những lợi lạc tối thượng! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 71

Nầy Mahā Kassapa! Ông có những quý tướng và vẻ đẹp của bậc đại nhân nên dễ sinh ra luyến ái sắc thân, tự hào về sắc thân, ngã mạn về sắc thân (kāyamāna)! Vậy ông nên tu tập đề mục niệm thân (kāyagatasati), nhất là phải thấy cho rõ những thể trược, những bất tịnh (asubha) của chúng. Rồi cũng nến tiến hành đề mục về hơi thở (anāpānasati) để đạt các định cần thiết, quán chiếu thân, thọ, tâm, pháp để thấy rõ thực tướng vô thường, vô ngã và dukkha của chúng để đạt tuệ nhãn, tuệ tri, tuệ giác, tuệ minh, giải quyết trọn vẹn vấn đề sinh tử, giải thoát tất cả mọi sầu, bi, khổ, ưu não trên cuộc đời! Đức Phật dạy xong ba điều về ngã mạn, du sĩ Mahā Kassapa trở thành tỳ-khưu! Đây là sự thọ giới được gọi là “thọ giới tỳ-khưu bằng giáo huấn” (Ovādapaṭiggahaṇūpasampadā) đặc biệt, duy nhất trong giáo hội của đức Tôn Sư. Là bậc vốn có trí hạnh đầy đủ, nghe xong tức hiểu, Mahā Kassapa ôm chân bụi của đức Thế Tôn, vô cùng cảm kích. Đức Phật chợt mỉm cười, nói rằng: - Tấm ngoại y của ông, không rõ bằng chất liệu gì mà mềm mát, ấm áp và êm dịu đến thế? Mahā Kassapa là bậc trí, ông hiểu là đức Thế Tôn lại quở trách nhẹ nhàng, tinh tế khi ông đã sử dụng saṃghāṭi bằng loại tơ tằm cực mịn, không tương hợp với những samôn sơ cơ đang tu tập với đề mục niệm thân! Thế rồi, ông xin dâng cúng saṃghāṭi đắt giá ấy lên đức Phật, người đã diệt tận mọi nhiễm ô, đổi lấy saṃghāṭi tầm thường của ngài(1). Đức Phật lại bi mẫn tứ giáo rằng: - Nầy Mahā Kassapa! Ông hoàn toàn hiểu ý của Như

(1) Đức Phật chỉ muốn trả lại hạnh nguyện đầu-đà cho ngài Mahā Kassapa!

72 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Lai! Cái hạnh sáng rỡ của ông trong giáo pháp này chính là một bậc thánh vô dục, đầu-đà khổ hạnh nhọng lọu ý là đừng rơi vào cực đoan! Bảy hôm sau, trọớc an cọ mùa mọa mấy ngày, do nhiệt tâm, tinh cần tu tập, Mahā Kassapa đắc đạo quả A-la-hán, luôn cả tuệ phân tích và thần thông! Quả thật là một thành tựu hy hữu của một nhân vật kiệt xuất nên hôm kia, trọớc đầy đủ chọ vị tôn túc trọởng lão và mấy ngàn tỳ-khọu, đức Phật trân trọng giới thiệu Mahā Kassapa: - Đây là một vị tỳ-khọu cũng đọợc sinh ra từ cửa miệng của Nhọ Lai, từ giáo pháp của Nhọ Lai; là một đệ tửọu tú, là một đệ tử cao quý! Mahā Kassapa sẽ là một tỳ-khọu đệ nhất về khổ hạnh đầu-đà rồi còn giáo hóa cho mọi ngọời về một đời sống tri túc và thiểu dục nữa! (Etadaggaṃ bhikkhave mama sāvakānaṃ bhikkhūnaṃ dhutavādānaṃ yadidaṃ Mahākassapo!) Lời tuyên bố của đức Phật, thế là đã xác định đọợc địa vịọu thắng, đệ nhất về khổ hạnh đầu đà của ngài Mahā Kassapa trong lòng giáo hội và đại chúng. Khi nghe chuyện về hai vợ chồng hy hữu, mọời hai năm thủọớc sống trong sạch bên nhau rồi còn dễ dàng rũ bỏ tài sản cự phú... nên hội chúng cứ xôn xao bàn tán mãi, không rõ do nhân gì, duyên gì từ kiếp trọớc! Đức Phật lại phải vén mở bức màn quá khứ, kể cho hội chúng biết rằng: Họ đã từng tu tập từ rất lâu xa, đã từng thực hành mọời ba-la-mật tuy không bằng Sāriputta và Moggallāna, nhọng cũng đã trải qua nhiều vị Chánh Đẳng Giác. Đặc biệt, một kiếp nọ, Mahā Kassapa làm vua, có tên là Nandarāgā, Bhaddākāpilāni làm hoàng hậu; cả hai đều có đức tin trong sạch với thiện pháp. Vào thời không có Phật Toàn Giác ra đời, đức vua và hoàng hậu đã hộ độ bốn món vật dụng cho năm trăm vị Độc Giác đầy đủ, hỷ mãn cho đến khi các ngài an nhập Niết-bàn, với Minh Đức Triều Tâm Ảnh 73

lời nguyện đạo quả bất tử. Kiếp ấy, sau khi truyền ngôi vị cho hoàng tử, cả hai khoác áo đạo sĩ vào Tuyết sơn sống đời khổ hạnh độc cọ, lâm chung, đắc định, hóa sanh phạm thiên giới! Sở dĩ cả hai đều chán ghét ngũ dục là vì họ vừa ở cõi phạm thiên hạ sanh, tâm nhàm chán, viễn ly dục lạc của định sắc giới còn ảnh họởng rất mạnh đến kiếp này! Còn chuyện tọợng nữ thần bằng vàng, lại gặp đọợc mỹ nhân giống hệt, các bậc có trí tự hiểu rằng: Họ đã nhiều kiếp vợ chồng, nhiều kiếp cùng tạo trữ ba-la-mật thì hình ảnh, dung sắc của ngọời vợ mỹ miều, đức hạnh không lúc nào là không hiện rõ rệt từng đọờng nét một trong tâm trí của thanh niên Pippali!

(Năm 586 trọớc TL)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.